

Khái niệm chiến tranh phức hợp và vũ lực trong luật quốc tế¹

Lê Mai Thanh^(*)

Tóm tắt: Bài viết luận bàn về khái niệm chiến tranh phức hợp và vũ lực sử dụng trong chiến tranh phức hợp dưới góc độ học thuật trong lĩnh vực quân sự cũng như luật quốc tế, từ đó đưa ra những cơ sở pháp lý tiền đề cho việc nhận diện và điều chỉnh chúng trong tương lai.

Từ khóa: Chiến tranh phức hợp, Vũ lực, Quân sự, Luật quốc tế

Abstract: The article discusses the concept of hybrid warfare and the use of force in hybrid warfare from an academic perspective in the military field as well as international law, thereby providing a legal basis for identifying and regulating them in the future.

Keywords: Hybrid Warfare, Force, Military, International Law

Ngày nhận bài: 15/9/2024; Ngày duyệt đăng: 02/10/2024

1. Mở đầu

Hiện nay, các cuộc chiến tranh với việc sử dụng vũ lực quân sự đe dọa hòa bình và an ninh quốc tế vẫn xảy ra thường xuyên trên thế giới. Bất chấp nguyên tắc cơ bản của pháp luật quốc tế là giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, một số tranh chấp đã và đang được giải quyết theo những cách thức khác nhau, khó có thể coi là hòa bình, trong đó gồm cả những cách thức phi truyền thống, không dễ phân loại và nhận diện theo tiêu chí và căn cứ pháp luật quốc tế hiện hành. Trong số đó, phải kể đến thực tiễn các bên giải quyết xung đột theo cách được gọi là “chiến tranh

phức hợp” với nhiều đặc điểm và hình thái khác nhau; sự biến tướng đó lại càng trở nên phức tạp trong môi trường số. Chính vì vậy, việc nhận diện các khái niệm liên quan đóng vai trò quan trọng nhằm thiết lập các tiền đề khoa học cũng như tìm ra cơ sở pháp lý quốc tế điều chỉnh chúng. Bài viết phân tích và lập luận về khái niệm “chiến tranh phức hợp” từ góc độ khoa học quân sự và khoa học pháp lý.

2. Chiến tranh phức hợp

Thuật ngữ chiến tranh phức hợp (hybrid warfare) lần đầu tiên được đưa ra và phát triển bởi các học giả, nhà quân sự, giới truyền thông phương Tây dưới những tên gọi khác nhau như: chiến tranh phức hợp/hỗn hợp, thách thức phức hợp, chiến tranh phi tuyến tính, hoạt động vùng xám,... Thuật ngữ này xuất hiện vào những năm 1990, trong cuốn *Cuộc chiến chống nổi dậy của Anh trong kỷ nguyên hậu đế quốc* của Thomas Mockaitis (1995). Những năm sau đó, một số học giả đã sử dụng

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Bộ “Áp dụng pháp luật quốc tế trong phòng ngừa, giải quyết chiến tranh phức hợp”, do TS. Nguyễn Linh Giang chủ nhiệm, Viện Nhà nước và Pháp luật chủ trì, thực hiện năm 2023-2024.

(*) PGS.TS., Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;
Email: lemaithanhvn@yahoo.com

thuật ngữ “chiến tranh phức hợp” để chỉ một loạt chiến dịch quân sự đa dạng. Mặc dù nội hàm không hẳn đồng nhất nhưng thuật ngữ này đã được sử dụng để chỉ một phương thức chiến tranh khác thường.

Thuật ngữ “chiến tranh phức hợp” thường được sử dụng khi các hiện tượng xung đột không thể nhận diện theo các tiêu chí, đặc điểm của chiến tranh kinh điển nhưng có sự tương đồng về mục tiêu. Mặc dù còn nhiều tranh luận liên quan đến thuật ngữ này, nhưng tựu trung có thể khái quát ở những góc độ quân sự, chính trị pháp lý như sau: Chiến tranh phức hợp sử dụng tổng thể các loại vũ khí thông thường, chiến thuật bất thường, khủng bố và các hoạt động tội phạm trong cùng một không gian tác chiến; sử dụng kết hợp lực lượng chính quy và không chính quy dưới sự chỉ đạo thống nhất; sử dụng nhiều phương tiện quân sự và phi quân sự khác nhau để đe dọa đối phương; là các hoạt động dưới ngưỡng mức độ chiến tranh thông thường liên quan đến bất kỳ sự kết hợp nào giữa các biện pháp bạo động và bất bạo động; là một cách để đạt được các mục tiêu chính trị thông qua sử dụng các hoạt động lật đổ, bất bạo động (Solmaz, 2022).

Không chỉ các học giả phương Tây mà các nhà lãnh đạo quân sự, chính trị và một số học giả Nga cũng sử dụng thuật ngữ “chiến tranh phức hợp” trong nhiều nghiên cứu và các bài phát biểu của mình. Ông Sergey Glazyev, cựu cố vấn của Tổng thống Nga Vladimir Putin cho rằng, cuộc chiến tranh phức hợp mà nước Nga phải đối mặt sau Chiến tranh Lạnh diễn ra trên nhiều chiến tuyến (quân sự, kinh tế, chính trị, tư tưởng - tâm lý...) (Theo: Lê Thế Mẫu, 2023). Đại tướng Valery Gerasimov, Tổng Tham mưu trưởng Lực lượng Vũ trang Liên bang Nga, trong bài phát biểu thường niên tại Học viện Khoa học quân sự Liên bang Nga vào tháng 3/2013 cũng sử dụng thuật

ngữ này khi phân tích cách thức phương Tây tiến hành các hoạt động chiến tranh với sự gia tăng vai trò của các biện pháp phi quân sự nhằm đạt được các mục tiêu quân sự - đó cũng là quan điểm của ông về cách thức chiến tranh hiện đại mà Mỹ tiến hành (Theo: Плеханов И., 2017). Các học giả phương Tây đã phân tích những quan điểm và nội dung bài phát biểu của ông được công bố sau đó trên Tạp chí *Công nghiệp Quốc phòng* (tháng 3/2013) và gọi đó là “Học thuyết Gerasimov” về chiến tranh tương lai (Xem: Galeotti, 2014).

Tại Việt Nam, thuật ngữ chiến tranh phức hợp cũng được sử dụng trong các nghiên cứu thuộc lĩnh vực quốc phòng cũng như lĩnh vực quốc tế khác. Chẳng hạn, bài “Đánh giá toàn diện ‘Chiến tranh phức hợp’ tại Ukraine - Phần đầu” do trang *Nghiên cứu chiến lược* đăng lại năm 2024¹ đã tổng hợp các quan niệm về chiến tranh phức hợp. Đó là cuộc chiến “tổng lực” ở tất cả các lĩnh vực, do một hoặc nhiều nước tiến hành đối với một hoặc một số quốc gia; có sự kết hợp đa dạng giữa các phương tiện chiến tranh truyền thống và phi truyền thống, ở nhiều quy mô; trong đó, chiến tranh kinh tế, thông tin, tâm lý, không gian mạng, bạo loạn lật đổ, khủng bố đóng vai trò quan trọng. Về cơ bản, những nhận định này thể hiện bao quát nhận thức của cộng đồng quốc tế xung quanh khái niệm “chiến tranh phức hợp”.

Nguyễn Văn Oanh (2021) đã đúc rút 3 đặc tính chủ yếu của chiến tranh phức hợp như sau:

(i) *Cuộc chiến tranh “tổng lực” trên tất cả các lĩnh vực, trong đó chiến tranh thông tin được các bên sử dụng một cách rộng rãi, triệt để.*

¹ Xem: <https://nghiencuuchienluoc.org/danh-gia-toan-dien-chien-tranh-phuc-hop-tai-ukraine-phan-dau/>, ngày 02/5/2024.

(ii) *Cường bức về chính trị và kinh tế, làm xói mòn sức mạnh kinh tế của đối phương được vận dụng khá phổ biến.*

(iii) *Có sự tương tác giữa hoạt động quân sự và dân sự trong cùng một thời điểm.*

Từ những quan niệm về chiến tranh phức hợp như trên, các định nghĩa liên quan đến “chiến tranh phức hợp/hỗn hợp” được các quốc gia (đặc biệt các quốc gia phương Tây) áp dụng với những khác biệt đáng kể.

Thuật ngữ “chiến tranh phức hợp” được phổ biến rộng rãi trong bài phát biểu của Tướng James Mattis (sau này là Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ thứ 26) tại Diễn đàn Quốc phòng được tổ chức bởi Viện Hải quân và Hiệp hội Thủy quân lục chiến vào tháng 9/2005. Sau đó, trong bài báo ngắn về “chiến tranh phức hợp” được xuất bản vào tháng 11/2005, Mattis và Hoffman đã lập luận: các mối đe dọa trong tương lai sẽ là sự kết hợp của các phương thức chiến tranh khác nhau và các tác giả đã mô tả các đặc điểm chính của “mô hình chiến tranh hỗn hợp” hơn là định nghĩa nó (Dẫn theo: Hoffman, 2007).

Dưới góc độ khoa học, khái niệm “chiến tranh phức hợp” đã được phổ biến với quan niệm ban đầu được đưa ra bởi Frank Hoffman (2007) trong chuyên khảo *Xung đột trong thế kỷ XXI: Sự trỗi dậy của các cuộc chiến tranh phức hợp*. Thuật ngữ “chiến tranh phức hợp” thường được sử dụng để chỉ những hiện tượng không thể giải thích dựa trên căn cứ khoa học quân sự và pháp lý áp dụng cho khái niệm “chiến tranh” thông thường, bởi “cuộc chiến” đó thiếu những đặc điểm cơ bản, thuộc tính không thể thiếu của khái niệm “chiến tranh” truyền thống.

Hoffman (2007) đã xây dựng khái niệm “chiến tranh phức hợp” dựa trên “chiến tranh thế hệ thứ tư”, “chiến tranh tổng hợp”, “chiến tranh không hạn chế” và “Chiến lược phòng thủ quốc gia năm

2005”. Ông cho rằng, chiến tranh phức hợp kết hợp nhiều phương thức chiến tranh khác nhau, bao gồm sức mạnh thông thường, chiến thuật bất thường và đội hình phi nhà nước; sử dụng khủng bố bao gồm bạo lực và cưỡng chế tùy nghi, kể cả hoạt động gây rối. Theo Solmaz (2022), phương pháp chiến tranh của Hezbollah được thực hiện khi đối mặt với quân đội Israel trong cuộc chiến kéo dài 34 ngày ở phía Nam Liban và miền Bắc Israel vào năm 2006 là ví dụ nổi bật nhất về chiến tranh phức hợp. Các bên tham chiến chủ yếu là lực lượng bán quân sự Hezbollah và quân đội Israel. Cuộc xung đột chấm dứt khi thỏa thuận ngừng bắn do Liên Hợp Quốc làm trung gian có hiệu lực vào ngày 14/8/2006 và chính thức kết thúc vào ngày 08/9/2006 khi Israel dỡ bỏ việc phong tỏa hải phận Liban (*New York Times*, 2006).

Hoffman (2007) cho rằng, việc Hezbollah sử dụng tên lửa hành trình chống hạm C802 là thực tế đại diện cho một cuộc chiến tranh hỗn hợp. Ông cũng hướng tới nâng cao nhận thức về khả năng quân sự, bạo lực ngày càng gia tăng của các chủ thể phi nhà nước trong thời kỳ hậu Chiến tranh Lạnh. Bên cạnh đó, ông chỉ ra chiến tranh phức hợp cũng có thể được các quốc gia tiến hành thông qua việc chuyển lực lượng chính quy của mình sang các đơn vị không chính quy và sử dụng các chiến thuật chiến tranh phi truyền thống. Khi phân tích bản chất, khái niệm “chiến tranh phức hợp”, ông đề cập tới các chủ thể phi nhà nước với vũ khí công nghệ cao và các quốc gia áp dụng các chiến thuật bất thường. Trên cơ sở đó, Hoffman mô tả rõ những gì mà các nhóm nổi dậy ở thế kỷ XXI như Hezbollah, Hamas, Taliban, ISIS và PKK đã làm trong hai thập kỷ qua. Trong tác phẩm của mình, ông có đề cập đến hoạt động của đội quân Nga được gọi là “những người đàn ông

màu xanh nhỏ bé”¹, lực lượng dân quân biển của Trung Quốc và Lực lượng Quds của Iran. Những hoạt động này không mới nhưng nó xuất hiện đa dạng và ngày càng nhiều trong các cuộc xung đột vũ trang ở các khu vực khác nhau trên thế giới.

Một số nhà tư tưởng quân sự khác như McCuen, Jordan, Glenn, Lasica, McWilliams và Burbridge đã nhận thấy khái niệm “chiến tranh phức hợp” khá tập trung vào chiến trường, trong khi đó nó diễn ra ở mọi cấp độ chiến tranh, và do đó, khái niệm chiến tranh phức hợp cũng cần phải được bổ sung một số yếu tố phi bạo động vào phạm vi của nó.

Glenn (2009) định nghĩa “xung đột phức hợp” (cách gọi khác của chiến tranh phức hợp) như sau: Sử dụng đồng thời và kết hợp tương ứng (1) Các phương tiện

¹ Ukraine và phương Tây gọi là “những người màu xanh - green men” hay “những người lịch sự” theo cách gọi của Nga nhằm ám chỉ nhóm người bịt mặt có vũ trang, không đeo phù hiệu, quân hiệu tràn vào chiếm các tòa nhà chính quyền và sân bay Crimea một cách bất bạo động và tham gia một cách hòa bình vào cuộc trưng cầu dân ý về sáp nhập Crimea vào Nga (Xem thêm: Tùng Dương (đưa tin theo Lenta), “Nga lần đầu tiết lộ về ‘Những người lịch sự’ ở Crimea”, *Báo Tiền phong* ngày 14/3/2015, <https://tienphong.vn/nga-lan-dau-tiet-lo-ve-nhung-nguoi-lich-su-o-crimea-post764665.tpo>).

Cựu Đô đốc người Nga Igor Kasatonov tiết lộ vào tháng 5/2015: “những người xanh nhỏ bé” này là thành viên của các lực lượng đặc nhiệm Nga Spetsnaz (Xem: “NATO Recon Missed Everything: Admiral Reveals Details of Crimea Operation”, *Sputnik* dated 13/3/2015, <https://sputnikglobe.com/20150313/1019448901.html>).

Ngày 17/12/2015, Tổng thống Nga V. Putin chính thức xác nhận sự hiện diện của lính Nga ở Ukraine để “thi hành một số nhiệm vụ quân sự” (Xem: “Vladimir Putin press conference: ‘Russian military personnel were in Ukraine’ - as it happened”, *The Guardian* dated 17/12/2015, <https://www.theguardian.com/world/live/2015/dec/17/vladimir-putins-annual-press-conference-live>).

chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội và thông tin, và (2) Các phương pháp chiến tranh thông thường, bất thường, thâm khốc, khủng bố và gây rối/tội phạm.

Điều khác biệt giữa phiên bản khái niệm này của “chiến tranh phức hợp” với những phiên bản đã được thảo luận trước đó là sự nhấn mạnh vào các phương tiện và kỹ thuật phi động học. Như vậy, không giống như cách hiểu về chiến thuật vốn mang tính định hướng quân sự, hai phần cấu thành của phiên bản khái niệm này về “chiến tranh phức hợp” đã trở thành công cụ quân sự và phi quân sự.

Do đó, theo các nước phương Tây, “mô hình chiến tranh phức hợp” phân lớn gắn liền với cái gọi là “học thuyết Gerasimov” vốn nhấn mạnh sự khác biệt mờ nhạt giữa chiến tranh và hòa bình (Popescu, 2015).

3. Nhận diện chiến tranh phức hợp

Khái niệm chiến tranh phức hợp thường được đặc trưng bởi các hoạt động dưới ngưỡng bao gồm các phương pháp động học và phi động học trong cả các tài liệu học thuật và các tài liệu chính sách/chiến lược của các nước phương Tây. Trên thực tế, cách hiểu này về “chiến tranh phức hợp” dường như là sự kết hợp của các phiên bản khái niệm trước đó. Cụ thể, nó gồm tổng hòa các đặc điểm về “chiến tranh phức hợp”: Thông thường và bất quy tắc; quân sự và phi quân sự. Tuy nhiên, như đã lưu ý ở trên, công thức này đặc biệt nhấn mạnh đến khả năng phủ nhận hành động chiến tranh công khai, và do đó, thể hiện sự khác biệt so với các khái niệm trước đây về chiến tranh phức hợp.

Bên cạnh đó, “chiến tranh phức hợp” liên tục bị mở rộng về mặt khái niệm. Cho đến nay, thuật ngữ này được sử dụng với nội hàm khá mơ hồ và không rõ ràng. Như trên đã đề cập, trong ngôn ngữ báo chí cũng như trong các nghiên cứu luật quốc tế, đôi khi còn sử dụng thuật ngữ “hoạt động vùng

xám”. Hoạt động vùng xám có thể được định nghĩa thông qua các hoạt động quân sự hoặc sử dụng sức mạnh khác nhằm đạt được các mục tiêu quốc gia và được tiến hành trong giai đoạn căng thẳng nhưng chưa đến mức bùng nổ xung đột vũ trang; vùng xám cũng ám chỉ trạng thái giao thoa giữa chiến tranh và hòa bình (Halewood và cộng sự, 2017).

Tiếp đó, khái niệm “chiến tranh phức hợp” tiếp tục phát triển và mang ý nghĩa mới trong chiến lược tuyên truyền của phương Tây. Các chính trị gia, học giả, chuyên gia nghiên cứu và giới truyền thông phương Tây thường sử dụng thuật ngữ “chiến tranh phức hợp” để đề cập đến các hành động lật đổ không bạo động như tấn công mạng, cảm vận kinh tế, chiến dịch thông tin sai lệch, can thiệp bầu cử, vũ khí hóa học và gần đây là chính sách đối với người di cư. Phiên bản khái niệm này thể hiện sự khác biệt hoàn toàn so với cách tiếp cận ban đầu đối với “chiến tranh phức hợp” (khái niệm ban đầu được đưa vào từ điển quân sự của phương Tây khi lấy chiến trường làm trung tâm) (Solmaz, 2022).

Trong bối cảnh công nghệ số phát triển, với sự ra đời và ứng dụng mạnh mẽ của trí tuệ nhân tạo (AI) thì phương tiện, vũ lực cũng như không gian tác chiến đã trở nên phức tạp và khác thường so với chiến tranh kinh điển. Những yếu tố đó càng gây khó khăn cho việc xác định nội hàm khái niệm chiến tranh phức hợp.

Có thể thấy, khái niệm chiến tranh phức hợp còn đang trong quá trình phát triển, mở rộng và tiếp tục được nhận diện nên chưa thể thể chế hóa trong pháp luật quốc tế trong bối cảnh hiện nay. Hơn nữa, thực tiễn “chiến tranh phức hợp” đã và đang được tiến hành trong lịch sử hiện đại thế kỷ XXI đều cho thấy sự “tham gia” của các cường quốc là thành viên Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc. Chính vì vậy, có thể nhận định rằng, để các thể chế về nó được thông

qua trong điều ước quốc tế thuộc khuôn khổ luật chiến tranh và hòa bình hoặc điều ước quốc tế trong khuôn khổ Liên Hợp Quốc là không khả thi. Mặc dù vậy, trong khuôn khổ Liên minh Châu Âu, Ủy ban Châu Âu đã thông qua “Khuôn khổ chung chống lại các mối đe dọa phức hợp” ghi nhận rằng: Khái niệm về các mối đe dọa phức hợp thông qua việc kết hợp các hoạt động truyền thống và phi truyền thống, quân sự và phi quân sự, công khai và bí mật có thể được các chủ thể nhà nước hoặc phi nhà nước sử dụng nhằm đạt được các mục tiêu cụ thể trong khi vẫn ở dưới ngưỡng tuyên chiến chính thức (European Commission, 2016).

Về mặt lý thuyết, nếu thể chế hóa khái niệm này trong pháp luật quốc tế, cần xuất phát từ khái niệm chiến tranh kinh điển. Trong giới học giả quân sự cũng như trong các nghiên cứu luật quốc tế về “chiến tranh và hòa bình”, định nghĩa chiến tranh được tiếp nhận và chịu ảnh hưởng nhiều từ định nghĩa, học thuyết về chiến tranh của Carl Von Clausewitzian (1974). Trong bối cảnh đó, chiến tranh là một công cụ chính trị, là một phương tiện buộc đối phương làm theo ý đồ của họ, chẳng hạn như luôn nằm trong phạm vi ảnh hưởng của họ.

Tóm lại, thuật ngữ “chiến tranh phức hợp” thường được sử dụng để chỉ những hiện tượng vùng xám mà ở đó ranh giới giữa chiến tranh và hòa bình mờ nhạt, những đặc điểm rõ nét của chiến tranh thông thường bị xóa nhòa; trong đó, không gian tác chiến, các bên tham chiến, lực lượng và cách thức tham chiến, phạm vi chiến tranh, vũ lực dùng trong chiến tranh... đều không thể xác định một cách đơn giản. Các hoạt động trong chiến tranh phức hợp luôn duy trì ở mức dưới ngưỡng khốc liệt của chiến tranh truyền thống, nhưng không có nghĩa mục tiêu của chiến tranh sẽ “khiêm tốn, nhẹ nhàng” hơn so với chiến tranh truyền thống, và vì thế, hậu quả của chiến tranh phức hợp

cũng không kém phần nghiêm trọng so với chiến tranh truyền thống đối với các quốc gia và cộng đồng quốc tế liên quan.

Lịch sử xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam cũng cho thấy, chúng ta cũng phải đối mặt với chiến tranh phức hợp khi đương đầu với chiến dịch bao vây cấm vận của các nước phương Tây đứng đầu là Mỹ và của một số nước trong khu vực sau chiến tranh biên giới Tây Nam. Chiến tranh biên giới Tây Nam có nguyên nhân từ cuộc tấn công quân sự của *quân Khmer Đỏ* vào lãnh thổ khu vực biên giới Tây Nam của Việt Nam, giết chóc người dân trong đêm, đặc biệt là vụ *thảm sát Ba Chúc*, khiến hơn 3.000 dân thường Việt Nam thiệt mạng (Phạm Hữu Thắng, 2018). Ngày 25/12/1978, Việt Nam đã tiến hành biện pháp tự vệ theo Điều 51 Hiến chương Liên Hợp Quốc, đồng thời giải phóng Campuchia khỏi chế độ diệt chủng của Khmer Đỏ (Luu Nhi Dũ, 2019). Theo lời mời từ Chính phủ Campuchia, Việt Nam giúp Campuchia truy quét tàn quân Khmer Đỏ và thực hiện nghĩa vụ quốc tế chống lại tội ác diệt chủng của Khmer Đỏ. Tuy nhiên, mục tiêu này đã bị đánh đồng với hành vi xâm lược và can thiệp vào công việc nội bộ của Campuchia từ cáo buộc của các nước phương Tây, Trung Quốc và một số quốc gia Đông Nam Á (Mahbubani, 1983). Đây là ví dụ về chiến tranh phức hợp chống lại Việt Nam được tiến hành trên nhiều không gian nhằm cô lập Việt Nam, bao vây nền kinh tế non trẻ sau thống nhất đất nước, hạ thấp uy tín Việt Nam trên trường quốc tế. Họ đã bỏ qua thực tế Khmer Đỏ xâm lược, tàn sát dân thường Việt Nam cũng như thực tiễn diệt chủng tại Campuchia. Có thể thấy, chiến tranh phức hợp với sự bao vây cấm vận chống lại Việt Nam đã kéo dài cho đến khi Việt Nam bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vào năm 1991 (Đỗ Tiến Sâm, 2019), gia nhập ASEAN và bình thường hóa quan hệ với Mỹ vào năm 1995.

Trong giai đoạn hiện nay, hiện tượng “vùng xám” vẫn hiện diện tại khu vực Biển Đông. Hoffman (2007) nhận định, chiến tranh phức hợp đã được tiến hành với sự tham gia của lực lượng dân quân biển của Trung Quốc tại Biển Đông. Theo Nguyễn Văn Oanh (2021), chiến tranh phức hợp đã triển khai tại Biển Đông với một loạt hoạt động hỗn hợp đa dạng của Trung Quốc. Những hoạt động này gây xói mòn lòng tin giữa các quốc gia trong khu vực nhằm đạt được các mục tiêu chính trị quân sự và lãnh thổ trên biển của Trung Quốc. Điều đó được chứng minh bởi thực tiễn triển khai các hoạt động dưới ngưỡng chiến tranh nhưng mang thông điệp đe dọa Việt Nam với sự tham gia của lực lượng chính quy và phi chính quy, lực lượng nhà nước và phi nhà nước trá hình, trong đó bao gồm cả dân quân biển với các phương tiện quân sự và phi quân sự của Trung Quốc tại Biển Đông¹.

Hiện tại, luật quốc tế cũng điều chỉnh một số khía cạnh đặc thù của chiến tranh phức hợp căn cứ vào các nguyên tắc được ghi nhận trong Hiến chương Liên Hợp Quốc (khoản 4 và 7 Điều 2 về không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế; không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia và Điều 51 về quyền tự vệ của các quốc gia đơn lẻ hoặc quyền tự vệ tập thể). Các nguyên tắc không dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế, không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia được vi phạm dẫn và sẽ được áp dụng không đồng nhất mà phụ thuộc vào từng trường hợp thực tế cụ thể bởi sẽ căn cứ vào mức độ và phạm vi vũ lực sử dụng, phương tiện và mục tiêu của từng cuộc chiến tranh phức

¹ Xem thêm: Phần 2, Đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam năm 2015-2017. “Quy chế pháp lý các đảo và vùng biển Việt Nam tại biển Đông” do PGS.TS. Lê Mai Thanh chủ nhiệm.

hợp. Căn cứ duy nhất để xác định trách nhiệm quốc gia khi tiến hành chiến tranh phức hợp là hành vi sai trái và sự vi phạm nghĩa vụ pháp lý quốc tế mà họ bị ràng buộc. Ngoài ra, bối cảnh chiến tranh phức hợp xảy ra nhằm những mục tiêu như trên đã phân tích có thể làm phát sinh quyền tự vệ của các quốc gia liên quan một cách tương xứng.

4. Vũ lực trong chiến tranh phức hợp

Thông thường, trong chiến tranh kinh điển, vũ lực được sử dụng song hành với hoạt động của lực lượng vũ trang là yếu tố cấu thành chiến tranh. Đối với chiến tranh phức hợp, không nhất thiết bao hàm việc sử dụng vũ lực, tuy nhiên tính ép buộc và răn đe vẫn được duy trì.

Trong luật quốc tế tồn tại 2 nguyên tắc: Jus ad bellum (quyền tham gia chiến tranh) và Jus in bello (hành vi đúng đắn trong chiến tranh).

- Nguyên tắc Jus ad bellum đề cập đến các điều kiện mà theo đó quốc gia có thể sử dụng chiến tranh hoặc sử dụng lực lượng vũ trang nói chung. Việc cấm sử dụng vũ lực giữa các quốc gia và các ngoại lệ đối với nó (quyền tự vệ và việc Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc được phép áp dụng biện pháp cưỡng chế) được quy định trong Hiến chương Liên Hợp Quốc năm 1945¹, là thành phần cốt lõi của nguyên tắc Jus ad bellum.

- Nguyên tắc Jus in bello quy định hành vi của các bên tham gia vào xung đột vũ trang. Luật Nhân đạo quốc tế tương ứng với nguyên tắc Jus in bello; mục tiêu điều chỉnh nhằm giảm thiểu thiệt hại, nỗi đau trong các cuộc xung đột vũ trang, đặc biệt là bằng cách bảo vệ và hỗ trợ tất cả nạn nhân của xung đột vũ trang ở mức độ tối đa. Luật Nhân đạo quốc tế áp dụng cho các bên tham chiến,

bất kể lý do xung đột hay lý do tham chiến chính đáng hay không chính đáng mà họ đang tham gia. Nếu không thì việc thực thi Luật Nhân đạo sẽ không thể hiện thực hóa được, bởi mỗi bên tham chiến đều sẽ tuyên bố mình là nạn nhân của sự xâm lược. Hơn nữa, Luật Nhân đạo quốc tế còn nhằm mục đích bảo vệ nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang bất kể họ thuộc phía nào trong chiến tranh.

Vậy nên, đối với các phương tiện chiến tranh phức hợp và mức độ “vũ lực” sử dụng trong chiến tranh phức hợp, các bên cần xác định vũ lực đó thuộc phạm vi điều chỉnh theo nguyên tắc Jus ad bellum hay việc sử dụng vũ lực đó vi phạm pháp luật quốc tế, vi phạm nguyên tắc không dùng vũ lực/đe dọa dùng vũ lực trong quan hệ quốc tế. Trên thực tế, điều này hết sức phức tạp khi giải thích và áp dụng pháp luật quốc tế đối với hình thái chiến tranh phức hợp nói chung cũng như các tình huống xung đột cụ thể. Chính vì vậy, cần dựa trên các nguyên tắc chung cơ bản của pháp luật quốc tế. Một trong những cách vận dụng có thể dựa trên việc giải thích và áp dụng nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ và tôn trọng chủ quyền các quốc gia khi xem xét mục tiêu và hậu quả của việc sử dụng vũ lực trong các hành động can thiệp của bên gây chiến đối với bên nạn nhân phải hứng chịu trong chiến tranh phức hợp.

5. Kết luận

Chiến tranh phức hợp và vũ lực trong chiến tranh phức hợp là hai khái niệm gắn kết, tương hỗ nhau nhưng chưa được pháp điển hóa một cách minh định trong luật quốc tế bởi nhiều lý do. Tính chất “vùng xám” không chỉ thể hiện trên thực địa “chiến trường” của loại hình chiến tranh này, mà còn thể hiện ngay trong việc xác định chính xác định nghĩa và nội hàm của chúng. Tựu trung, chỉ có thể nhận diện chiến tranh phức hợp là trạng thái giao thoa giữa chiến tranh

¹ Từ Điều 41 đến Điều 51 Hiến chương Liên Hợp Quốc.

và hòa bình với những mục đích, phương tiện, vũ lực, lực lượng tham gia cũng như không gian tác chiến khác thường so với chiến tranh kinh điển. Cùng với đó, vũ lực trong chiến tranh phức hợp không được nhận diện đơn thuần qua việc sử dụng sức mạnh quân sự với sự hiện diện của lực lượng vũ trang, mà nhận diện qua tính can thiệp, đe dọa, cưỡng chế của các sức mạnh khác sử dụng trong chiến tranh phức hợp □

Tài liệu tham khảo

1. Clausewitzian, Carl Von (1974), *On War*, Princeton University Press, 1974, p.75-90.
2. Lưu Nhi Dũ (2019), “40 năm chiến thắng chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam: Cuộc chiến tranh bất buộc”, *Báo Người Lao động* ngày 05/01/2019.
3. “Đánh giá toàn diện ‘Chiến tranh phức hợp’ tại Ukraine - Phần đầu”, *Nghiên cứu chiến lược* ngày 02/5/2024, Nguyễn Phương biên dịch, <https://nghiencuuchienluoc.org/danh-gia-toan-dien-chien-tranh-phuc-hop-tai-ukraine-phan-dau/> (bài viết gốc được đăng tải trên tạp chí *Hòa bình và Phát triển* (Trung Quốc), trang mạng Aisixiang dẫn lại).
4. European Commission (2016), *Joint Framework on countering hybrid threats*, Joint communication to the European Parliament and the Council, Brussels, 06/4/2016.
5. Galeotti, Mark (2014), *The ‘Gerasimov Doctrine’ and Russian Non-Linear War*, Moscow’s Shadows, 6 July 2014.
6. Glenn, Russell W. (2009), “Thoughts on “Hybrid” conflict”, *Small Wars Journal*, 03/02/2009, <https://smallwarsjournal.com/jrnl/art/thoughts-on-hybrid-conflict>
7. Halewood, Liam, Moores, Liverpool John (2017), *Life in the “Gray zone”*: *Observations for contemporary strategists*, 09/11/2017, <https://ttac21.wordpress.com/2017/11/09/wirtz-life-in-the-gray-zone-observations-for-contemporary-strategists/>; University Wirtz.
8. Hoffman, Frank (2007), *Conflict in the 21st century: The rise of hybrid wars*, Potomac Institute for Policy Studies, Arlington, Virginia, December.
9. Mahbubani, Kishore (1983), *The Kampuchean problem: A Southeast Asian perception*, 01/12/1983, <https://www.foreignaffairs.com/articles/asia/1983-12-01/kampuchean-problem-southeast-asian-perception>
10. Lê Thế Mẫu (2023), “Ukraine - tâm điểm cuộc chiến tranh thế giới phức hợp nhằm vào Nga”, *Báo Dân trí* ngày 29/7/2023, <https://dantri.com.vn/the-gioi/ukraine-tam-diem-cuoc-chien-tranh-the-gioi-phuc-hop-nham-vao-nga-20230724133306127.htm>
11. Mockaitis, Thomas R. (1995), *British counterinsurgency in the post-imperial Era*, Manchester University Press, Manchester.
12. NATO (2014), *Hybrid War - Hybrid response*, <http://www.nato.int/docu/review/2014/Russia-Ukraine-Nato-crisis/Russia-Ukraine-crisis-war/EN/index.htm>
13. *New York Times* (2006), “Clashes spread to Lebanon as Hezbollah raids Israel”, 12/7/2006, Wayback Machine.
14. Nguyễn Văn Oanh (2021), “Chiến tranh phức hợp và hàm ý chính sách quốc phòng”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân* ngày 22/6/2021, <http://tapchiquocphong.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/chien-tranh-phuc-hop-va-ham-y-chinh-sach-quoc-phong/17275.html>

(xem tiếp trang 51)